TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1526/2023/QĐST-DS Ngày: 09/8/2023 V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.	*Bình Thạnh, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Nguyễn Thiện Liên Hương

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2348/2022/TLST-VDS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 435/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **A**, sinh năm: 1930

Địa chỉ: 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông D (Giấy ủy quyền số công chứng 008111, quyển số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 07/10/2022 tại Văn phòng Công chứng Dương Đức Hiếu).

Địa chỉ: 31 Đ, Phường L, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **B**, sinh năm: 1961
Địa chỉ: 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **C**, sinh năm: 1963
Địa chỉ: 434/2 P, Thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **D**, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Tổ K, Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **E**, sinh năm: 1971
Địa chỉ: 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - bà A có ông D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà A, sinh năm 1930 và ông H, sinh năm 1935 là vợ chồng hợp pháp. Bà A và ông H có 04 con chung là bà B, sinh năm: 1961; ông C, sinh năm: 1963; bà D, sinh năm: 1965 và ông E, sinh năm: 1971.

Bà A, ông H cùng các con sinh sống tại địa chỉ 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1975, bà A cùng các con đi kinh tế mới tại huyện T, tỉnh Đồng Nai. Riêng ông H vẫn cư trú tại địa chỉ 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỉnh thoảng ông H lên Đồng Nai thăm bà A và các con.

Từ năm 1986, ông H bỏ nhà đi và hoàn toàn mất liên lạc cho đến nay. Gia đình bà A đã cố gắng tìm kiếm, hỏi tin tức thông qua người thân, bạn bè và đăng báo tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức xác thực về việc ông H còn sống hay đã chết. Nay bà A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tuyên bố ông H, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng tại số 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Bà B, ông C, bà D và ông E thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bà A và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà A tuyên bố ông H, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng tại số 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng yêu cầu, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ việc thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp

Hội đồng giải quyết việc dân sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên họp hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng Điều 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của bà A về việc yêu cầu tuyên bố ông H - sinh năm 1935, là mất tích.

Về lệ phí sơ thẩm: Bà A thuộc trường hợp được miễn lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết*:

Bà A có đơn yêu cầu tuyên bố chồng bà là ông H, sinh năm 1935 mất tích. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông H có nơi cư trú cuối cùng tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Người yêu cầu là bà A có đại diện theo ủy quyền là ông D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà B, ông C, bà D và ông E có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung:*

Căn cứ Trích lục bộ hôn thú (bậc nhứt) số hiệu 359, năm 1964 của xã Bình Hòa, quận Gò Vấp, có cơ sở xác định bà A là vợ của ông H.

Căn cứ giấy khai sinh của bà B, ông C, bà D, ông E, có cơ sở xác định các ông bà trên có cha là ông H và mẹ là bà A.

Bà A là vợ hợp pháp của ông H là người có quyền, lợi ích liên quan, được quyền yêu cầu tuyên bố ông H, sinh năm 1935 mất tích theo quy định Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà A có ông D là đại diện theo ủy quyền trình bày từ năm 1986, ông H bỏ nhà đi và hoàn toàn mất liên lạc cho đến nay. Gia đình bà A đã cố gắng tìm kiếm, hỏi tin tức thông qua người thân, bạn bè và đăng báo tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông H còn sống hay đã chết.

Căn cứ kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H, sinh năm 1935 không đăng ký thường trú và tạm trú tại địa

chỉ 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông H có cư trú tại địa chỉ nêu trên từ khoảng năm 1980 đến năm 1986. Hiện nay cư ngụ ở đâu không rõ.

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông H còn sống hay đã chết.

Như vậy, ông H, sinh năm 1935, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh biệt tích đến nay đã hơn 02 năm liền mà không có tin tức xác thực về việc còn sống hay đã chết mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà A về việc tuyên bố ông H, sinh năm 1935 mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ Luật tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà A.

Tuyên bố ông H, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng tại số 60/6/6 V, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà A được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Y ;
- Chi cục THADS Q.Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thiện Liên Hương